

Số: 658/UBND/HXH

Khoái Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2025

V/v thực hiện chính sách miễn học phí,
hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập
trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn
xã Khoái Châu từ năm học 2025-2026

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

Căn cứ Hướng dẫn số 2746/HD-SGDĐT ngày 31/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách miễn học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn các đơn vị thực hiện chính sách miễn học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, từ năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. Mức học phí, mức hỗ trợ chi phí học tập

1. Về mức học phí

Từ năm học 2025-2026, trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được miễn, hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

a) Mức học phí trong các cơ sở giáo dục

Mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 797/2025/NQ-HĐND.

b) Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

Mức học phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 797/2025/NQ-HĐND là mức ngân sách nhà nước hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân tương ứng với các vùng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Về mức hỗ trợ chi phí học tập

Quy định tại khoản 10 Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác.

II. Miễn, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập

1. Đối tượng

a) Đối tượng được miễn học phí:

Quy định tại Điều 15 tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 797/2025/NQ-HĐND.

b) Đối tượng được hỗ trợ học phí: Quy định tại Điều 16 tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

c) Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Quy định tại Điều 17 tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2. Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện miễn, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập

a) Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện miễn học phí trong các cơ sở giáo dục công lập

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐCP: Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục không phải nộp đơn đề nghị miễn học phí. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm lập và phê duyệt danh sách người học được miễn học phí.

b) Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ học phí trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐCP: Trẻ em mầm non các cơ sở giáo dục ngoài công lập không phải nộp đơn đề nghị hỗ trợ học phí. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm lập danh sách người học được hỗ trợ học phí, theo mức hỗ trợ học phí tại mục I.1 Hướng dẫn này gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng VHXX) thẩm định, phê duyệt.

Lưu ý: Thông tin người học phải được cập nhật trên hệ thống cơ sở dữ liệu Ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên theo số lượng học sinh học thực tế tại trường; đồng thời tăng cường giải quyết thủ tục hành chính qua khai thác dữ liệu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu

chuyên ngành khác qua công dịch vụ công để tạo thuận lợi tối đa cho người học theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

c) Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện hỗ trợ chi phí học tập

- Trong cơ sở giáo dục công lập: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

- Trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Lưu ý: Hồ sơ của các cơ sở giáo dục gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã (qua phòng VHXX) bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị cấp kinh phí thực hiện chính sách miễn, học phí (cấp bù học phí), hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập;

+ Quyết định phê duyệt danh sách người học được hưởng chế độ miễn học phí (cấp bù học phí), hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

+ Minh chứng số lượng học sinh của cơ sở giáo dục tư thục (Danh sách học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chuyển đi, chuyển đến, quyết định mức học phí tại thời điểm đề xuất).

4. Cơ chế miễn học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập

- Việc miễn học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường.

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Lưu ý:

+ Trường hợp có sự trùng lặp về đối tượng hưởng chính sách miễn học phí, hỗ trợ học phí quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP với các văn bản quy phạm pháp luật khác đang thực hiện có mức hỗ trợ cao hơn thì được hưởng theo mức hỗ trợ cao hơn quy định tại văn bản pháp luật khác.

+ Kinh phí cấp bù miễn, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên tại cơ sở giáo dục thường xuyên học chương trình giáo dục phổ thông và thực hiện chi trả cho người học 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

5. Phương thức thực hiện

a) Cấp bù tiền miễn học phí, hỗ trợ học phí, và hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục công lập:

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

b) Chi trả tiền hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông:

- Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân xã ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả cho cha, mẹ hoặc người giám hộ trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn và quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí. Riêng đối với năm 2025, thời gian thực hiện cấp bù, hỗ trợ học phí tại Nghị quyết số 797/2025/NQ-HĐND: theo thời gian học thực tế nhưng không quá 4 tháng (học kỳ I năm học 2025-2026).

III. Lập dự toán và chế độ thông tin báo cáo

1. Về lập dự toán

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2. Về chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ các cơ sở giáo dục gửi kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng VHXXH) theo các mốc thời gian:

- Học kỳ I trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.
- Học kỳ II trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

IV. Quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn cấp bù học phí

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù học phí được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của đơn vị và được tự chủ sử dụng theo số lượng thực tế đối tượng được cấp bù và quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện trích nguồn làm lương từ số học phí được cấp bù theo quy định (tối thiểu 40% số thu được để lại sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí).

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tham mưu thực hiện đúng quy định về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên theo quy định. Đồng thời tuyên truyền rộng rãi chính sách trên đến người dân cư trú trên địa bàn để biết và thực hiện.

- Phối hợp phòng Kinh tế hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong việc thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập đảm bảo theo quy định; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thực hiện chưa đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập trên địa bàn về Sở Giáo dục và Đào tạo theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, phục vụ công tác theo dõi, quản lý và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp phòng Kinh tế rà soát, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập gửi Sở Tài chính cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách địa phương.

2. Đối với các cơ sở giáo dục

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và cha mẹ người học về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định, đảm công khai, minh bạch, chính xác; không để xảy ra sai sót, tiêu cực hoặc khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý cấp trên về tính chính xác, đầy đủ của số liệu báo cáo.

3. Các nội dung khác

- Các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Công văn này thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Hướng dẫn này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng VHXXH) để được hướng dẫn cụ thể./.

(Gửi kèm Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số

797/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2025-2026).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Xử lý bởi Ủy ban Nhân dân Xã Khoái Châu
 Cơ quan: Ủy ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên

Lê Trọng Tuấn